

PHỤ LỤC CHI TIẾT
SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU ĐƯỢC TUYỂN DỤNG
THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số /TB-SYT ngày 18/10/2022 của Giám đốc Sở Y tế)

Tổng số chỉ tiêu cần tuyển dụng: 116 chỉ tiêu. Cụ thể như sau:

1. Bệnh viện Phổi: 09 chỉ tiêu, trong đó:

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: 09 chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Bác sỹ hạng III - Mã số: V.08.01.03: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Kế toán viên hạng III - Mã số: 06.031: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 04 chỉ tiêu

+ VTVL: Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19: 02 chỉ tiêu
(01 chỉ tiêu Kỹ Thuật viên Y hạng IV chuyên ngành: Xét nghiệm y học; 01 chỉ tiêu Kỹ Thuật viên Y hạng IV chuyên ngành: kỹ thuật hình ảnh y học)

+ VTVL: Lưu trữ viên trung cấp hạng IV – Mã số: V.01.02.03: 01 chỉ tiêu

2. Bệnh viện Mắt: 09 chỉ tiêu, trong đó:

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: 09 chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Bác sỹ hạng III - Mã số: V.08.01.03: 02 chỉ tiêu

+ VTVL: Khúc xạ nhãn khoa hạng III - Mã số: V.08.11.30: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Kỹ Thuật viên Y hạng III - Mã số: V.08.07.18: 01 chỉ tiêu
(Chuyên ngành: Kỹ thuật hình ảnh y học).

+ VTVL: Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19: 01 chỉ tiêu
(Chuyên ngành: Kỹ thuật hình ảnh y học).

+ VTVL: Tổ chức nhân sự, hành chính tổng hợp *(Chuyên viên hạng III- Mã số 01.003): 01 chỉ tiêu.*

+ VTVL: Lưu trữ viên trung cấp hạng IV - Mã số: V.01.02.03: 01 chỉ tiêu

3. Bệnh viện Tâm Thần: 01 chỉ tiêu, trong đó:

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12: **01** chỉ tiêu

4. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm: 01 chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Dược sĩ hạng III- Mã số: V.08.08.22: **01** chỉ tiêu *(01 chỉ tiêu Dược sĩ được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND)*.

5. Trung tâm Y tế thành phố: 05 chỉ tiêu, trong đó:

a) Trung tâm Y tế thành phố: **01** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19: **01** chỉ tiêu

b) Các trạm y tế xã, phường: **04** chỉ tiêu

*Trạm Y tế phường Chiềng Lè: **01** chỉ tiêu

+ VTVL: Bác sĩ hạng III - Mã số: V.08.01.03: **01** chỉ tiêu *(01 chỉ tiêu Bác sĩ được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND)*.

* Trạm Y tế xã Chiềng Cọ: **01** chỉ tiêu

+ VTVL:Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: **01** chỉ tiêu

* Trạm Y tế xã Chiềng Đen: **02** chỉ tiêu

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số:V.08.05.13: **01** chỉ tiêu

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07:01 chỉ tiêu.

6. Trung tâm Y tế huyện Phù Yên: 16 chỉ tiêu, trong đó:

a) Trung tâm Y tế huyện: **02** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **02** chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Bác sĩ hạng III - Mã số: V.08.01.03: **01** chỉ tiêu *(01 chỉ tiêu Bác sĩ được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND)*.

+ VTVL: Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19: **01** chỉ tiêu

- * Các trạm Y tế: **14** chỉ tiêu.
 - Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: **0** chỉ tiêu
 - Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
 - Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **14** chỉ tiêu, gồm:
 - * *Trạm Y tế xã Tường Phù: 02 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Bác sĩ hạng III - Mã số: V.08.01.03: **01** chỉ tiêu (*01 chỉ tiêu Bác sĩ được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND*).
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: **01** chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Nam Phong: 02 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: **01** chỉ tiêu
 - + VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: **01** chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Kim Bon: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: **01** chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Gia Phù: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: **01** chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Tân Phong: 02 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: **02** chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Bắc Phong: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: **01** chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Đá Đỏ: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: **01** chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Sập Xa: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: **01** chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Tân Lang: 02 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: **01** chỉ tiêu
 - + VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: **01** chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Tường Tiến: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: **01** chỉ tiêu
- 7. Trung tâm Y tế huyện Vân Hồ: 12** chỉ tiêu, trong đó:
- a) Trung tâm Y tế huyện: **02** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu
- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **02** chỉ tiêu:
- + VTVL: Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19: **01** chỉ tiêu
- + VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: **01** chỉ tiêu

b) Các trạm Y tế xã: **10** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu
- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **10** chỉ tiêu:

Trạm Y tế xã Liên Hòa: **01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Bác sĩ hạng III - Mã số: V.08.01.03: **01** chỉ tiêu (*01 chỉ tiêu Bác sĩ được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND*).

Trạm Y tế xã Lóng Luông: **01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu

Trạm Y tế xã Suối Bàng: **01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

Trạm Y tế xã Vân Hồ: **01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

Trạm Y tế xã Tân Xuân: **01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

Trạm Y tế xã Quang Minh: **01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

Trạm Y tế xã Mường Tè: **01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

Trạm Y tế xã Song Khủa: **01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

Trạm Y tế xã Tô Múa: **01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: 01 chỉ tiêu

Trạm Y tế xã Chiềng Khoa: **01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dân số viên hạng III- Mã số: V.08.10.28: 01 chỉ tiêu

8. Trung tâm Y tế huyện Yên Châu: 01 chỉ tiêu

a) Trung tâm Y tế: 0 chỉ tiêu

b) Các trạm y tế xã: **01** chỉ tiêu:

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu.** Trạm Y tế xã Chiềng Đông: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược sĩ hạng III - Mã số: V.08.08.22: **01** chỉ tiêu (*01 chỉ tiêu Dược sĩ được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND*).

9. Trung tâm Y tế huyện Mường La: 20 chỉ tiêu, trong đó:a) Trung tâm Y tế huyện: **07** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **07** chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Bác sĩ y học dự phòng hạng III - Mã số V.08.02.06: **02** chỉ tiêu (*02 chỉ tiêu Bác sĩ được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND*).

+ VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: **01** chỉ tiêu.+ VTVL: Lưu trữ viên trung cấp hạng IV – Mã số: V.01.02.03: **01** chỉ tiêu.+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: **03** chỉ tiêu.b) Các trạm y tế xã: **13** chỉ tiêu.

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **13** chỉ tiêu, gồm:** Trạm Y tế xã Nậm Giôn: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07:01 chỉ tiêu

**Trạm Y tế xã Chiềng Hoa: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07:01 chỉ tiêu

**Trạm Y tế xã Nậm Pấm: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

**Trạm Y tế xã Chiềng Ân: 02 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: 01 chỉ tiêu

** Trạm Y tế xã Chiềng San: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: 01 chỉ tiêu

** Trạm Y tế xã Chiềng Công: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

** Trạm Y tế xã Mường Chùm: 02 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

**Trạm Y tế xã Hua Trai: 02 chỉ tiêu*

+ VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu

** Trạm Y tế xã Chiềng Lao: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23:01 chỉ tiêu

** Trạm Y tế xã Mường Bú: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu.

10.Trung tâm Y tế huyện Mộc Châu: 10 chỉ tiêu, trong đó:

a) Trung tâm Y tế: 0.

b) Các trạm Y tế xã: **10** chỉ tiêu.

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **07** chỉ tiêu, gồm:

**Trạm Y tế xã Chiềng Hắc: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu

** Trạm Y tế thị trấn Mộc Châu: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu

**Trạm Y tế xã Chiềng Sơn: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

**Trạm Y tế xã Phiêng Luông: 01 chỉ tiêu*

- + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Hua Păng: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Tà Lại: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu.
 - * *Trạm Y tế xã Tân Lập: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu.
 - * *Trạm Y tế xã Mưòng Sang: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: 01 chỉ tiêu.
 - * *Trạm Y tế xã Quy Hương: 02 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
 - + VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu.
- 11. Trung tâm Y tế huyện Bắc Yên: 06 chỉ tiêu, trong đó:**
- a) Trung tâm Y tế huyện: **01** chỉ tiêu
- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu.
 - Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
 - Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu.
- + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu.
- b) Các trạm Y tế xã: **05** chỉ tiêu:
- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu.
 - Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
 - Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **05** chỉ tiêu.
- * *Trạm Y tế xã Tạ Khoa: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Tà Xùa: 02 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu
 - + VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Hua Nhàn: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Chiềng Sại: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: **01** chỉ tiêu.

12. Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Nhai: 04 chỉ tiêu, trong đó:

a) Trung tâm Y tế huyện: 01 chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Lưu trữ viên trung cấp hạng IV - Mã số: V.01.02.03: 01 chỉ tiêu

b) Các trạm Y tế xã: 03 chỉ tiêu:

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **03** chỉ tiêu, gồm:

* *Trạm Y tế xã Mường Giàng: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Mường Sại: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Mường Chiên: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: 01 chỉ tiêu

13. Trung tâm Y tế huyện Sông Mã: 09 chỉ tiêu, trong đó:

a) Trung tâm Y tế huyện: 01 chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Kế toán viên hạng III - Mã số: 06.031: 01 chỉ tiêu

b) Các trạm y tế xã: **08** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **08** chỉ tiêu, gồm:

* *Trạm Y tế xã Đứa Mòn: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Chiềng Phung: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07:01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Nậm Mần: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07:01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Mường Cai: 02 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07:01 chỉ tiêu

+ VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Bó Sinh: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Pú Bấu: 02 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: 01 chỉ tiêu.

14. Trung tâm Y tế huyện Sốp Cộp: 04 chỉ tiêu, trong đó:

a) Trung tâm Y tế huyện: **01** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Y sĩ hạng IV- Mã số: V.08.03.07: **01** chỉ tiêu

b) Các trạm y tế xã: **03** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: **0** chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **03** chỉ tiêu, gồm:

* *Trạm Y tế xã Sam Kha: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV- Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Mường Lò: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV- Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Mường Lạn: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV- Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu.

15. Trung tâm Y tế huyện Mai Sơn: 03 chỉ tiêu, trong đó:

a) Trung tâm Y tế huyện: **01** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu, gồm:
 - + VTVL: Y tế công cộng hạng III - Mã số V.08.04.10: **01** chỉ tiêu
- b) Các trạm y tế xã: **02** chỉ tiêu
 - Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: **0** chỉ tiêu
 - Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
 - Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **02** chỉ tiêu, gồm:
 - **Trạm Y tế xã Cò Nòi: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu
 - **Trạm Y tế xã Nà Ót: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12: 01 chỉ tiêu
- 16. Trung tâm Y tế huyện Thuận Châu: 06** chỉ tiêu, trong đó:
 - a) Trung tâm Y tế huyện: **0** chỉ tiêu
 - b) Các trạm y tế xã: **06** chỉ tiêu:
 - Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu
 - Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
 - Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **06** chỉ tiêu, gồm:
 - **Trạm Y tế xã Phổng Lãng: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: 01 chỉ tiêu
 - **Trạm Y tế xã Tông Cọ: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
 - **Trạm Y tế xã Liệp Tè: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
 - **Trạm Y tế xã Co Mạ: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu
 - **Trạm Y tế xã Nậm Lâu: 02 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 02 chỉ tiêu